

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2021/HSPT
Ngày 12 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn

Ông Tạ Văn Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 112/2020/HSPT ngày 09 tháng 11 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HSST ngày 28/5/2020 của TAND huyện B, tỉnh Phú Thọ.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1996. Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nơi cư trú: Khu 24, xã G, huyện B, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết); Con bà: Mai Thị T, sinh năm 1968. Vợ: Lê Thị Huyền T- SN 1993 (chưa đăng ký kết hôn). Con : Có 02 con: Lớn SN 2015, nhỏ SN 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Bản án số 28/2014/HSST ngày 8/7/2014 Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo không bị bắt giam giữ, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu 11, xã C, huyện B, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h ngày 02/11/2019, Nguyễn Minh T, sinh năm 1992, trú tại khu 1, xã Y, huyện B cùng với Nguyễn Dạng Đ, sinh năm 1993; Nguyễn Tiến Tình, sinh năm 1992; Nguyễn Phương N, sinh năm 2000; Nguyễn Văn C, sinh năm 2001 cùng trú tại khu 2, xã Y (nay là xã C), huyện B, tỉnh Phú Thọ đi đến quán R Quán của Nguyễn Đức R ở khu 4, thị trấn B, huyện B để ăn đêm. Khi nhóm của T đang ngồi ăn tại đây, T gặp Mai Ngọc S (tên thường gọi là S TH) sinh năm 1992, trú tại khu 5, xã Y, huyện B là bạn học cùng cấp 2 với T đi cùng với Trần Ngọc S (tên thường gọi là S Bep) sinh năm 1993; Mai Tuấn Linh, sinh năm 1995; Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 đều trú tại khu 5, xã V và Nguyễn Ngọc Z, sinh năm 1997, trú tại khu 1, xã G, huyện B cũng đến quán ăn đêm. Khi ngồi ăn, nhóm của T và nhóm của S ngồi hai bàn gần nhau nhưng không nói chuyện với nhau. Khi S TH nói chuyện với những người trong nhóm của mình là *“Chết rồi, muộn thế này mà về nhà thì vợ nó chửi chết”* thì có một người bên nhóm của T nói *“Cũng đúng, bây giờ mà về nó giết chết chứ không phải là chửi nữa”*. Ngoài ra, người bên nhóm của T còn nói những câu khiến cho nhóm của S nghĩ là đang nói nhại lại giọng của mình nên nảy sinh bức tức. Đến khoảng 01h00 cùng ngày, nhóm của T đứng dậy ra thanh toán tiền để về, khi ra đến cửa quán, bất ngờ S TH cầm 01 chiếc ghế inox đánh vào đầu của Đ, khiến Đ ngã ra nền quán. S TH tiếp tục lao về phía Tình để đánh Tình. Thấy vậy, T đã ôm S TH để can ngăn, khiến cho cả T và S TH ngã xô vào Tình và Đ. Khi đó, Z và S Bep đứng dậy đuổi theo C và N do hai người này bỏ chạy vì sợ bị đánh. Sau khi bị ngã, S TH đứng dậy tiếp tục dùng ghế inox đánh Tình, T đã ôm S TH để can ngăn và nói với S *“Tất cả là bạn của tôi, tôi xin bạn”* nhưng S TH không dừng lại mà túm cổ áo T rồi dùng tay nắm vào mặt của T. Thấy T ôm S TH nên H nghĩ là T đánh S, liền lấy chiếc điều cày làm bằng tre (hóp) của quán ăn vụt 01 nhát trúng vào đầu T khiến T bị rách da, chảy máu, sau đó H vút chiếc điều cày ra đường và tiếp tục cầm 01 chiếc ghế nhựa màu đen vụt vào người T 02 phát. Trong lúc này, S Bep và Z không đuổi đánh được N và C nên quay lại quán. S Bep thấy Đ đang đứng trước cửa quán, đã dùng chiếc ghế inox vụt Đ một cái vào bả vai; Đ không đánh trả mà chỉ nói *“Tôi không làm gì cả”* nên S Bep không đánh nữa. Z thấy Tình đang đứng tại vỉa hè trước quán thì dùng tay nắm Tình một cái vào lưng. Khi thấy T bị đánh chảy máu, cả nhóm của S TH dừng lại không đánh nữa và bắt nhóm của T đứng TH trung lại rồi S TH nói *“Bố mày là S TH ở V đây, chúng mày to mồm lắm cơ mà, bố đánh chúng mày đấy, thằng nào thích thì mai lên gặp tao”* và nói với T *“Bảo bọn nó rút về đi”*. Sau đó, những người trong nhóm của S TH rời khỏi quán. Nguyễn Minh T bị thương được đưa đi Trung tâm y tế huyện B điều trị.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với Nguyễn Dạng Đ và Nguyễn Tiến Tình. Tuy nhiên, Đ và Tình đều từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự với những người đã gây thương tích cho mình.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với Nguyễn Minh T. Tại

bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 290/TgT/2019 ngày 10/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: **Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của Nguyễn Minh T là 02%**. Trong đó: Vết sẹo phần mềm vùng đỉnh đầu bên trái kích thước nhỏ: 01%; Chấn động não điều trị ổn định: 01%; Má bên trái không để lại thương tích: 00 %; Mép bên trái không để lại thương tích: 00 %; Cánh tay phải không để lại thương tích: 00 %;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ vào a khoản 1 Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, tuyên quyền kháng cáo, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác đúng theo quy định pháp luật.

Ngày 10/06/2020, Bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/01/2021: Người bị hại anh Nguyễn Minh T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 155; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự và công văn số: 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bản án sơ thẩm số: 23/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Phú Thọ và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của Bị cáo và người bị hại trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ cho rằng:

Ngày 02/11/2019: tại khu 4, thị trấn B, huyện B. do mâu thuẫn trong quá trình uống rượu nên bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng điều cày gây thương tích cho anh Nguyễn Minh T với tỷ lệ 02% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã phạm phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm người bị hại anh Nguyễn Minh T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức của anh Nguyễn Minh T nên cần được ghi nhận.

Căn cứ theo khoản 2 Điều 155; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự và công văn số: 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là phù hợp. Đây là tình tiết mới phát sinh trong quá trình xét xử phúc thẩm, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

Do bản án bị hủy và đình chỉ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đến kháng cáo của bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điều cày bằng hợp màu nâu, vàng, đen có chiều dài là 65cm, đường kính 05cm, trên thân điều có 01 lỗ điều, kích thước 3 x 2,2cm, cách đầu gần nhất của điều là 15cm của anh Nguyễn Đức R cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.000.000đ mà bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp sau khi xét xử sơ thẩm. Do bị hại đã rút toàn bộ yêu cầu khởi tố và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do vụ án bị hủy và đình chỉ nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự và án phí hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Phú Thọ và đình chỉ vụ án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 104; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc điều cày bằng hợp màu nâu, vàng, đen có chiều dài là 65cm, đường kính 05cm, trên thân điều có 01 lỗ điều, kích thước 3 x 2,2cm, cách đầu gần nhất của điều là 15cm là của anh Nguyễn Đức R.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 01381, ngày 16/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Phú Thọ.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự và án phí hình sự phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Tuấn